

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng**

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 32/2018/QĐ-TTg ngày 03/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ;

Bộ Nội vụ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng như sau:

## **Chương 1**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng.

#### **Điều 2. Mục đích phối hợp**

1. Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa 2 Bộ trong thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 2 Bộ.

2. Bảo đảm việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng được kịp thời và hiệu quả.

3. Quá trình phối hợp trên tinh thần đề cao trách nhiệm tôn trọng, đoàn kết, trao đổi thông tin để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, nguyên tắc hoạt động của mỗi cơ quan. Phát huy vai trò, trách nhiệm của 2 Bộ trong công tác phối hợp quản lý nhà nước về tín ngưỡng.

2. Đảm bảo sự chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thống nhất từ trung ương đến địa phương trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng. Chủ động, thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ công việc; đảm bảo việc cung cấp thông tin và chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất, hỗ trợ nhau thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; không cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của nhau.

4. Phối hợp trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan; đối với những vấn đề còn ý kiến khác nhau hoặc vượt quá thẩm quyền phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

### **Điều 4. Phương thức phối hợp**

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

2. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản.

3. Tổ chức các đoàn công tác liên ngành kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết.

5. Các hình thức khác trên cơ sở thống nhất giữa hai cơ quan.

## **Chương 2 NỘI DUNG PHỐI HỢP**

**Điều 5. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch liên quan đến tín ngưỡng**

1. Lập kế hoạch, chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án liên quan đến tín ngưỡng.

2. Tham gia ban soạn thảo, ban chỉ đạo, tổ biên tập.

3. Nghiên cứu, đề xuất những nội dung liên quan đến tín ngưỡng thuộc đối tượng quản lý của ngành để xây dựng dự thảo văn bản.

4. Trao đổi, thảo luận những vấn đề quan trọng, phức tạp hoặc có ý kiến khác nhau. Trường hợp không thống nhất cần giải trình rõ bằng văn bản để cơ quan có thẩm quyền ban hành đề án, dự án, chương trình, kế hoạch nghiên cứu, tổng hợp.

**Điều 6. Triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch liên quan đến tín ngưỡng**

1. Hướng dẫn đăng ký hoạt động tín ngưỡng; bầu, cử người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; cải tạo, nâng cấp, xây mới, di dời cơ sở tín ngưỡng, công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng.

a) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đăng ký hoạt động tín ngưỡng; bầu, cử người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; cải tạo, nâng cấp, xây mới, di dời cơ sở tín ngưỡng, công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng không phải là di sản văn hóa.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với những cơ sở tín ngưỡng là di sản văn hóa.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động tín ngưỡng tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo.

a) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động tín ngưỡng tại các cơ sở tôn giáo.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng.

3. Hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của các loại hình tín ngưỡng

a) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của các loại hình tín ngưỡng, bao gồm việc thực hành lễ nghi, người chuyên hoạt động tín ngưỡng không phải là di sản văn hóa phi vật thể.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của các loại hình tín ngưỡng là di sản văn hóa phi vật thể.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc quyên góp, quản lý, sử dụng tài sản của cơ sở tín ngưỡng.

a) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc quyên góp, quản lý, sử dụng tài sản của cơ sở tín ngưỡng không phải là di sản văn hóa.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc quyên góp, quản lý, sử dụng tài sản của cơ sở tín ngưỡng là di sản văn hóa.

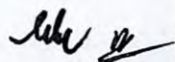
5. Phát hiện, hỗ trợ việc thực hành, truyền dạy và tôn vinh cá nhân, cộng đồng thực hành tín ngưỡng.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, rà soát việc phát hiện, hỗ trợ việc thực hành, truyền dạy và tôn vinh cá nhân, cộng đồng thực hành tín ngưỡng là di sản văn hóa phi vật thể.

6. Giải quyết những vấn đề liên quan tới lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo.

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tổ chức và quản lý lễ hội tín ngưỡng.

b) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tổ chức và quản lý lễ hội tôn giáo.



7. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch có nội dung liên quan tới tín ngưỡng.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, mỗi cơ quan có trách nhiệm rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc xử lý theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch có nội dung liên quan đến tín ngưỡng còn chông chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn.

#### **Điều 7. Trao đổi thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng**

1. Cung cấp thông tin, trao đổi về việc đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức hội nghị, hội thảo về tín ngưỡng.

2. Cung cấp thông tin kết quả giải quyết vụ việc phức tạp về tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý của ngành.

3. Cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Cung cấp thông tin kết quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý của ngành theo định kỳ, thời gian trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

#### **Điều 8. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tín ngưỡng**

1. Kiểm tra định kỳ

a) Hằng năm hoặc từng giai đoạn, căn cứ vào mục đích, yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, hai cơ quan trao đổi, bàn bạc thống nhất về việc tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng.

b) Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, đoàn kiểm tra liên ngành có văn bản đề nghị cơ quan liên quan xử lý theo thẩm quyền.

2. Kiểm tra đột xuất, xử lý vi phạm

Trong trường hợp phát sinh các vụ việc vi phạm pháp luật cần có sự phối hợp kiểm tra, xử lý, căn cứ nội dung vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan nào thì cơ quan đó thụ lý giải quyết và chủ trì kiểm tra, cơ quan liên quan phối hợp.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Theo chức năng nhiệm vụ, cơ quan chủ trì trao đổi với cơ quan phối hợp thống nhất trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo về vấn đề có liên quan.

#### **Điều 9. Nội dung khác**

1. Đào tạo, bồi dưỡng

Căn cứ nhu cầu thực tế, mỗi cơ quan cử công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác liên quan đến tín ngưỡng hoặc cử giảng viên, báo cáo viên tham gia khi một trong hai cơ quan tổ chức.

2. Quan hệ quốc tế

Hai cơ quan phối hợp, hỗ trợ nhau trong các hoạt động quan hệ quốc tế liên quan đến tín ngưỡng.

## **Điều 10. Sơ kết, tổng kết**

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế phối hợp, hai cơ quan tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng.

## **Chương 3**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp**

1. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động xây dựng phương án, kế hoạch và đề ra các giải pháp thực hiện, đề nghị cơ quan phối hợp cung cấp thông tin, cử người tham gia.

2. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cung cấp thông tin, cử người tham gia, phối hợp chặt chẽ thực hiện nhiệm vụ theo đề nghị của cơ quan chủ trì, trường hợp không thực hiện phải nêu rõ lý do.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ**

1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các nội dung phối hợp tại Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kết quả thực hiện Quy chế.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các nội dung phối hợp tại Quy chế này.

2. Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kết quả thực hiện Quy chế.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Giao Ban Tôn giáo Chính phủ - Bộ Nội vụ, Cục Di sản văn hóa - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối thường trực giúp lãnh đạo hai Bộ theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Quy chế.

2. Các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu công tác phối hợp giữa Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Quy chế.

#### **Điều 15. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước.

2. Việc lập dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện trên nguyên tắc cơ quan nào chủ trì thực hiện nhiệm vụ thì cơ quan đó bảo đảm kinh phí phục vụ công tác phối hợp.

#### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng ... năm 2019.

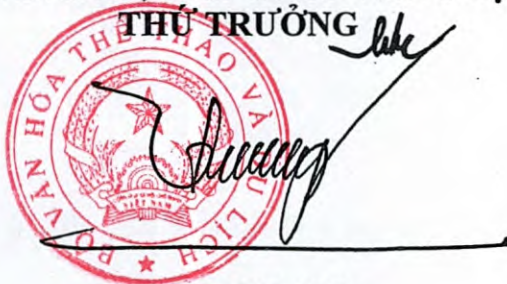
2. Trên cơ sở Quy chế này, căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định ban hành quy định việc xây dựng quy

chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Bộ Nội vụ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thống nhất giải quyết.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh vướng mắc hoặc xét trường hợp cần thiết, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Di sản văn hóa) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**THỦ TRƯỞNG**  


**Trịnh Thị Thủy**

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trọng Thừa**

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình;
- Phó TTg Vũ Đức Đam;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Các thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Các thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Tôn giáo Chính phủ (05b);
- Cục Di sản văn hóa, Cục Văn hóa cơ sở, Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Nội vụ, Sở Văn hóa và thể thao, Sở Văn hóa TTDL các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT Bộ Nội vụ, Bộ VH-TT-DL.

(để báo cáo)